



Viện Chiến lược phát triển



Quỹ Dân số Liên hợp quốc

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2013

DỰ ÁN VNM8P01

**“Hỗ trợ thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam
giai đoạn 2011-2020 và sử dụng thông tin thống kê dân số trong
quy hoạch và kế hoạch phát triển”**

Hợp phần

**“Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện
các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện
Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội”**

Thư mời thầu

Kính gửi quý Ông/Bà,

1. Ông/Bà được mời gửi đề xuất cung cấp dịch vụ tư vấn (bằng tiếng Việt) về:

“Thu thập và cung cấp số liệu của Việt Nam và hỗ trợ chuyên gia quốc tế theo yêu cầu để chuẩn bị tài liệu tập huấn cho **Khóa tập huấn về “Sử dụng phần mềm nhân khẩu học dành cho dự báo dân số và mối quan hệ giữa các biến dân số và một số khía cạnh của phát triển”** và hỗ trợ học viên thực hành sử dụng phần mềm dự báo và hỗ trợ chuyên gia quốc tế trong thời gian tiến hành Tập huấn thuộc Hợp phần Dự án nêu trên.

Đề xuất của Ông/Bà có thể là cơ sở để ký kết hợp đồng giữa Ông/Bà với tư cách là Tư vấn trong nước và Hợp phần Dự án “Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội” (Hợp phần Dự án) của chúng tôi.

2. Đề xuất của nhà thầu tư vấn trong nước cần trả lời/đáp ứng được các vấn đề nêu trong Điều khoản tham chiếu (TOR) cho công việc tư vấn gửi kèm thư này (Phụ lục 1), trong đó mô tả các yêu cầu cần được đáp ứng. Nhà thầu tư vấn trong nước cần đọc kỹ thư mời thầu và tài liệu đính kèm. Những hồ sơ dự thầu không hợp lệ sẽ không được chấp nhận. TOR này sẽ được sử dụng để soạn thảo bất kỳ hợp đồng nào phát sinh từ thư mời thầu này. Thư mời thầu này không được hiểu theo bất kỳ cách nào là bản chào ký hợp đồng tư vấn với Ông/Bà.

3. Đánh giá kỹ thuật (chi tiết nêu trong Phụ lục 2 của Thư mời thầu) sẽ được sử dụng để đánh giá các đề xuất gửi đến Dự án.

4. Dự án sẽ xếp hạng các nhà thầu tư vấn trong nước trên cơ sở đánh giá kỹ thuật.

5. Hồ sơ dự thầu được tiếp nhận trên cơ sở Ông/Bà hiểu đầy đủ các điều khoản và điều kiện nêu ở đây.

A. Đề xuất kỹ thuật

6. Đề xuất của nhà thầu tư vấn trong nước cần bao gồm, nhưng không nhất thiết giới hạn ở các thông tin sau đây:

- a) Mô tả ngắn gọn năng lực của bản thân trong lĩnh vực được yêu cầu cung cấp dịch vụ tư vấn, kinh nghiệm chủ yếu với các dự án, nhiệm vụ tương tự đã thực hiện ở Việt Nam. Nhà thầu tư vấn cũng có thể cung cấp bất kỳ thông tin nào khác có liên quan để Hội đồng xét thầu đánh giá chính xác hơn độ tin cậy và khả năng đáp ứng yêu cầu của nhà thầu tư vấn (ví dụ những công việc tương tự đã thực hiện, kết quả đã đạt được...);
- b) Nhà thầu tư vấn cần cung cấp tên và địa chỉ liên lạc của một (01) người chứng nhận đối với mỗi công việc đã thực hiện nêu trong mục a) ở trên để Hợp phần dự án có thể liên lạc hỏi ý kiến nếu thấy cần thiết;
- c) Bất kỳ nhận xét và/hoặc gợi ý/đề xuất nào về TOR hoặc về các dịch vụ và phương tiện hỗ trợ mà Hợp phần Dự án sẽ cung cấp (nêu trong TOR);
- d) Mô tả chi tiết phương pháp luận và cách tiếp cận mà nhà thầu tư vấn sẽ sử dụng (bao gồm cả tài liệu, tư liệu, công cụ, trang thiết bị) và kế hoạch làm việc chi tiết của nhà thầu tư vấn để đáp ứng các yêu cầu nêu trong TOR;
- e) Lý lịch khoa học/chuyên môn (CV) của nhà thầu tư vấn.

7. Đề xuất kỹ thuật sẽ được sử dụng để đánh giá nhà thầu tư vấn theo các tiêu chí sau:

- a) Trình độ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu tư vấn liên quan đến nhiệm vụ tư vấn được yêu cầu thực hiện: **45 điểm**;
- b) Mức độ phù hợp/thỏa đáng của cách tiếp cận, phương pháp luận và kế hoạch làm việc chi tiết được nhà thầu tư vấn đề xuất nhằm đáp ứng các yêu cầu nêu trong TOR: **30 điểm**;
- c) Kỹ năng giao tiếp, trình bày (bằng tiếng Việt và tiếng Anh), làm việc theo nhóm và khả năng đáp ứng thời hạn giao nộp sản phẩm: **25 điểm**.

Những đề xuất kỹ thuật đạt trên 70% tổng số điểm sẽ được đưa vào danh sách ngắn để lựa chọn.

Những đề xuất kỹ thuật đạt dưới 50% tổng số điểm sẽ không được chấp nhận.

B. Nội dung đề xuất kỹ thuật

8. Ba (03) bản Đề xuất kỹ thuật và CV của nhà thầu tư vấn trong nước sẽ được để trong 03 phong bì có niêm phong (mỗi phong bì gồm 01 bản Đề xuất kỹ thuật và 01 CV) gửi đến Ban Quản lý Hợp phần Dự án “Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội”.

Đề xuất cần được nộp cho Ban Quản lý Hợp phần Dự án không muộn hơn **17h00 thứ Sáu, ngày 10 tháng 5 năm 2013** theo địa chỉ sau:

Ban Quản lý Hợp phần Dự án “Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội”

Ông Nguyễn Văn Thành, Điều phối viên Hợp phần Dự án

Phòng số 608B, Nhà 7 tầng, Trụ sở Viện Chiến lược phát triển, số 65 Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (04) 38431841/(04) 83233285

Tất cả các đề xuất kỹ thuật gửi đến Ban Quản lý hợp phần Dự án sau thời điểm đó hoặc những đề xuất không phù hợp với các yêu cầu nêu trên sẽ không được xem xét.

Những đề xuất kỹ thuật gửi đến Ban Quản lý Hợp phần Dự án qua thư điện

tử cần ở định dạng file PDF và gửi đến địa chỉ: thanhnv_dsi@mpi.gov.vn và phuongpnm_dsi@mpi.gov.vn

9. Đề nghị Ông/Bà cam kết đề xuất kỹ thuật của mình có hiệu lực trong mười (10) ngày kể từ hạn chót nộp đề xuất. Hợp phần Dự án sẽ nỗ lực tối đa để lựa chọn được một nhà thầu tư vấn trong khoảng thời gian này.

10. Đề nghị Ông/Bà lưu ý rằng Hợp phần Dự án không bắt buộc phải lựa chọn một nhà thầu tư vấn trong nước trong số các nhà thầu gửi đề xuất mà chỉ lựa chọn trong trường hợp có nhà thầu đáp ứng được các yêu cầu đề ra đối với công việc tư vấn. Nhà thầu tư vấn có đề xuất và năng lực đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của Hợp phần Dự án sẽ được ký hợp đồng tuyển dụng.

11. Dự kiến công việc tư vấn sẽ bắt đầu từ giữa tháng 5 năm 2013.

12. Nếu Ông/Bà có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến TOR trong thời gian đấu thầu, đề nghị gửi đến Ban Quản lý Hợp phần Dự án theo địa chỉ nêu trong mục B ở trên. Để đảm bảo công bằng đối với tất cả các nhà thầu, câu trả lời của Ban Quản lý Hợp phần Dự án sẽ được đồng gửi đến tất cả các ứng viên dự thầu.

Trân trọng



Phan Ngọc Mai Phương
Phó Giám đốc Dự án phụ trách Hợp phần

Phụ lục 1

Điều khoản tham chiếu

Chuyên gia trong nước thu thập và xử lý số liệu cung cấp cho chuyên gia quốc tế chuẩn bị tài liệu tập huấn sử dụng phần mềm dự báo dân số và mối quan hệ giữa các biến dân số với một số khía cạnh của phát triển

1. Thông tin chung

Trong khuôn khổ Dự án “Hỗ trợ thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và sử dụng thông tin thống kê dân số trong xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển” do Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) hỗ trợ Bộ Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2012-2016, UNFPA sẽ hỗ trợ Viện Chiến lược phát triển của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tăng cường năng lực nghiên cứu, phân tích yếu tố dân số trong phát triển nhằm phục vụ cho công tác theo dõi/giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020 thông qua Hợp phần “**Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội**”.

Viện Chiến lược phát triển có chức năng nghiên cứu xây dựng chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Các thông tin, số liệu dân số là một trong những đầu vào quan trọng để xây dựng, đồng thời cũng phản ánh các mục tiêu, kết quả phát triển kinh tế - xã hội trong Chiến lược và Quy hoạch và đòi hỏi phải thường xuyên được cập nhật trong quá trình theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện. Vì vậy, dự báo dân số và mối quan hệ giữa dân số và các khía cạnh của phát triển (như kinh tế, giáo dục, y tế, lao động và việc làm, đô thị hóa, nông nghiệp...) là công việc thường xuyên phải được thực hiện trong quá trình nghiên cứu Chiến lược và Quy hoạch phát triển, trong đó việc sử dụng các phần mềm để dự báo và tính toán, lượng hóa các mối quan hệ là hết sức cần thiết.

Theo Kế hoạch hoạt động của Dự án trong năm 2013, Viện Chiến lược phát triển sẽ triển khai Hoạt động 3.4.1: Tập huấn về sử dụng phần mềm nhân khẩu học dùng để dự báo dân số và mối quan hệ giữa biến dân số và một số khía cạnh của phát triển (như kinh tế, giáo dục, y tế, lao động và việc làm, đô thị hóa...). Trong

khuôn khổ hoạt động này, dự kiến sẽ tổ chức 02 khóa tập huấn, mỗi khóa khoảng 5 ngày. Một chuyên gia quốc tế sẽ được tuyển dụng để soạn thảo tài liệu tập huấn, giảng bài và hướng dẫn thực hành sử dụng phần mềm.

Để thực hiện hoạt động này với chất lượng và hiệu quả cao, Viện Chiến lược phát triển sẽ tuyển một (01) chuyên gia tư vấn trong nước có kiến thức tốt về dân số và phát triển và hiểu biết về sử dụng phần mềm dự báo dân số, mối quan hệ giữa dân số và phát triển để hỗ trợ chuyên gia quốc tế chuẩn bị tài liệu tập huấn và thực hiện nhiệm vụ tập huấn.

2. Địa điểm thực hiện

Tại Hà Nội và địa phương được chọn tổ chức khóa tập huấn.

3. Mục tiêu của công việc tư vấn

(i) Thu thập, xử lý và cung cấp các số liệu dân số và phát triển cho chuyên gia quốc tế để soạn thảo tài liệu tập huấn, giảng bài và làm bài tập thực hành trong quá trình tập huấn.

(ii) Hỗ trợ các học viên trong quá trình thực hành sử dụng phần mềm trong thời gian diễn ra tập huấn; và

(iii) Hỗ trợ chuyên gia quốc tế khi cần thiết trong thời gian diễn ra tập huấn.

4. Phạm vi công việc

Chuyên gia tư vấn trong nước sẽ thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

(1) Thu thập số liệu dân số và phát triển cần thiết của Việt Nam theo yêu cầu của chuyên gia quốc tế và phối hợp chặt chẽ với chuyên gia quốc tế để hỗ trợ soạn thảo tài liệu tập huấn, và sử dụng số liệu Việt Nam trong thực hành phần mềm dự báo dân số và mối quan hệ giữa dân số và phát triển trong một số khía cạnh đã xác định.

Cụ thể, thu thập các số liệu cần thiết cho dự báo nhân khẩu học (DemProj), dự báo mức sinh và Kế hoạch hóa gia đình (FamPlan) và dự báo tác động của biến đổi dân số tới một số khía cạnh của phát triển kinh tế - xã hội (RAPID) như sau:

- i. Số liệu đầu vào để dự báo dân số (Phần mềm DemProj) (số liệu thực tế qua các năm từ 1998 đến 2012 và số liệu dự báo/chỉ tiêu CL/KH của Chính phủ đến năm 2015, 2020 và xa hơn (nếu có))**

- Tổng hợp số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 1989, 1999 và 2009, phân theo giới tính và nhóm tuổi cho toàn bộ dân số cả nước và dân số thành thị, nông thôn;
 - Số liệu về di cư quốc tế theo giới tính (số liệu hoặc nghiên cứu mới nhất; và số liệu về xu thế di cư theo các thời kỳ (nếu có));
 - Số liệu về tuổi thọ trung bình theo giới tính (số liệu về xu thế theo các thời kỳ, hoặc số liệu mới nhất cũng như các chỉ tiêu của Chính phủ (nếu có));
 - Số liệu về tổng tỷ suất sinh (số liệu về xu thế theo các thời kỳ, hoặc số liệu mới nhất; và chỉ tiêu về tỷ suất sinh của Chính phủ (nếu có))
- ii. Số liệu đầu vào để phân tích mối quan hệ dân số - kinh tế (phần mềm RAPID) (số liệu thực tế qua các năm, từ 1993 đến 2012 và số liệu dự báo/chỉ tiêu CL/KH của Chính phủ đến năm 2015, 2020 và xa hơn (nếu có))**
- Số liệu về tổng sản phẩm quốc nội (GDP) qua các năm, 1993-2012;
 - Số liệu về tăng trưởng GDP qua các năm và các thời kỳ (1993-2012): thực tế và dự báo và/hoặc chỉ tiêu chiến lược/kế hoạch đến năm 2020 và xa hơn (nếu có);
 - Số liệu về GDP bình quân đầu người qua các năm (1993-2012) và dự báo và/hoặc chỉ tiêu chiến lược/kế hoạch đến năm 2020 và xa hơn (nếu có);
 - Tổng diện tích đất (km² hay hecta)
 - Dân số ở các thành phố lớn
- iii. Số liệu đầu vào để phân tích mối quan hệ dân số - giáo dục(RAPID) (số liệu thực tế qua các năm, từ 1998 đến 2012 và số liệu dự báo/chỉ tiêu CL/KH của Chính phủ đến năm 2015, 2020 và xa hơn (nếu có))**
- Tuổi vào tiểu học (đúng độ tuổi) và số năm học tiểu học;
 - Tuổi vào trung học cơ sở (đúng độ tuổi) và số năm học trung học cơ sở;
 - Tuổi vào trung học phổ thông (đúng độ tuổi) và số năm học trung học phổ thông;
 - Tổng số giáo viên tiểu học;

- Tổng số giáo viên trung học cơ sở;
- Tổng số giáo viên trung học phổ thông;
- Số trường học tiểu học, THCS và THPT;
- Tổng chi của Chính phủ cho giáo dục tiểu học

iv. Số liệu đầu vào để phân tích mối quan hệ dân số - lao động, việc làm (Phần mềm RAPID) (số liệu thực tế qua các năm, từ 1998 đến 2012 và số liệu dự báo/chỉ tiêu CL/KH của Chính phủ đến năm 2015, 2020 và xa hơn (nếu có))

- Tỷ lệ dân số tham gia lực lượng lao động, theo nam và nữ, theo nhóm tuổi 10-14;15-19; 20-64
- Tỷ lệ trẻ em phụ thuộc

v. Số liệu đầu vào để phân tích mối quan hệ dân số - y tế (phần mềm RAPID) (số liệu thực tế qua các năm, từ 1998 đến 2012 và số liệu dự báo/chỉ tiêu CL/KH của Chính phủ đến năm 2015, 2020 và xa hơn (nếu có))

- Số bác sĩ
- Số y tá và nữ hộ sinh
- Số bệnh viện
- Số trung tâm y tế
- Số giường bệnh
- Tổng chi của Chính phủ cho y tế

vi. Số liệu đầu vào để phân tích mối quan hệ dân số - đô thị hóa (số liệu thực tế qua các năm, từ 1998 đến 2012 và số liệu dự báo/chỉ tiêu CL/KH của Chính phủ đến năm 2015, 2020 và xa hơn (nếu có))

- Tỷ lệ dân đô thị
- Số người trung bình/hộ gia đình đô thị
- Dân số các thành phố lớn
- Dân số tuổi thanh niên

vii. Số liệu đầu vào để phân tích mối quan hệ dân số - kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ) (Phần mềm FamPlan) (số liệu thực tế qua các năm,

từ 1998 đến 2012 và số liệu dự báo/chỉ tiêu CL/KH của Chính phủ đến năm 2015, 2020 và xa hơn (nếu có): Số liệu mới nhất về kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ) từ các cuộc điều tra gần đây nhất về kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, nhân khẩu học và y tế, sức khỏe gia đình hoặc mức độ áp dụng các biện pháp tránh thai... hoặc các điều tra khác do UNFPA tài trợ/hỗ trợ tiến hành. Cụ thể là:

- Tỷ lệ sử dụng tránh thai chung (CPR) ở phụ nữ có chồng trong độ tuổi từ 15 đến 49 của các năm, chỉ tiêu CPR của chính phủ (nếu có);
- Tỷ lệ sử dụng tránh thai phân theo biện pháp tránh thai ở phụ nữ có chồng trong độ tuổi từ 15 đến 49 của các năm, chỉ tiêu CPR của chính phủ (nếu có);
- Nguồn cung cấp các biện pháp tránh thai hiện đại (tỷ lệ phần trăm phụ nữ nhận các biện pháp tránh thai hiện đại từ các cơ sở y tế của Chính phủ, của tư nhân và các nguồn khác);
- Tỷ lệ phần trăm phụ nữ hiện trong tình trạng kết hôn¹ từ các cuộc điều tra;
- Tỷ lệ phần trăm phụ nữ đã từng kết hôn ở tuổi 49 hoặc 50 không có con hoặc chưa từng sinh con (bảng số liệu mới nhất từ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 về số trẻ đã từng được sinh ra theo tuổi của người mẹ);
- Tỷ lệ phần trăm có thai ngoài ý muốn đã thực hiện phá thai;
- Thời gian khó thụ thai sau sinh tính theo tháng (thông tin này thường có được từ các điều tra nhân khẩu học và y tế)
- Tỷ lệ phần trăm phụ nữ hiện trong tình trạng kết hôn có nhu cầu KHHGĐ không được đáp ứng (% nhu cầu không được đáp ứng để hạn chế sinh con và % nhu cầu không được đáp ứng để giãn khoảng cách giữa các lần sinh).

viii. Số liệu đầu vào phục vụ phân tích mối quan hệ giữa dân số và sản xuất nông nghiệp (số liệu thực tế qua các năm, từ 1998 đến 2012 và số liệu dự báo/chỉ tiêu CL/KH của Chính phủ đến năm 2015, 2020 và xa hơn (nếu có):

- Tổng diện tích đất nông nghiệp
- Sản lượng cây trồng chủ yếu (cây lương thực)

¹ “Hiện trong tình trạng kết hôn” có nghĩa là kết hôn hợp pháp hoặc đồng thuận kết hôn hoặc sống chung với nhau.

- Tốc độ tăng bình quân hàng năm sản lượng cây trồng chủ yếu (cây lương thực)
- Sản lượng tiêu dùng sản lượng cây trồng chủ yếu (cây lương thực)

(2) Hỗ trợ chuyên gia quốc tế trong quá trình tập huấn;

(3) Cùng với chuyên gia quốc tế hỗ trợ các học viên trong quá trình thực hành phần mềm phân tích dự báo sử dụng số liệu Việt Nam đảm bảo cho việc giảng bài và thực hành đạt yêu cầu đề ra khi sử dụng phần mềm và dự báo.

(4) Bổ sung, cập nhật số liệu đã thu thập và cung cấp cho chuyên gia quốc tế trước khi diễn ra Khóa tập huấn lần thứ nhất;

(5) Hỗ trợ chuyên gia quốc tế xem xét, điều chỉnh số liệu qua rút kinh nghiệm của Khóa tập huấn lần thứ nhất;

(6) Hỗ trợ các học viên trong quá trình thực hành phần mềm và hỗ trợ chuyên gia quốc tế khi cần thiết trong thời gian diễn ra Khóa tập huấn lần thứ hai nếu Dự án yêu cầu.

5. Dự kiến thời gian và tiến độ thực hiện công việc

Dự kiến chuyên gia tư vấn sẽ làm việc bán thời từ 15-20 ngày trong thời gian từ khoảng giữa tháng 5 đến tháng 8 năm 2013 (trong đó gồm 15 ngày trong thời gian từ giữa tháng 5 đến tháng 6 năm 2013 và 05 ngày trong tháng 8 năm 2013). Trong thời gian diễn ra tập huấn (1-2 đợt tập huấn, mỗi đợt kéo dài khoảng 5 ngày) chuyên gia tư vấn được yêu cầu tham dự toàn thời để: (i) cập nhật, bổ sung số liệu theo yêu cầu của Hợp phần Dự án; (ii) hỗ trợ các học viên trong quá trình thực hành sử dụng phần mềm; và (iii) hỗ trợ chuyên gia quốc tế khi cần thiết.

Nhiệm vụ	Số ngày làm việc	Thời gian thực hiện/ kết thúc
1. Ký hợp đồng với chuyên gia		Tháng 5/2013
2. Thu thập, xử lý số liệu DS&PT phục vụ chuyên gia quốc tế soạn thảo tài liệu tập huấn	09 ngày	Tháng 5-6/2013
3. Bổ sung, cập nhật số liệu; hỗ trợ các học viên trong quá trình thực hành sử dụng phần mềm; và hỗ trợ chuyên gia quốc tế khi cần thiết trong thời gian diễn ra Khóa tập huấn lần thứ nhất	05 ngày	Tháng 6/2013

4. Hỗ trợ chuyên gia quốc tế xem xét, điều chỉnh số liệu qua rút kinh nghiệm từ Khóa tập huấn lần thứ nhất	01 ngày	Tháng 6/2013
5. Hỗ trợ các học viên trong quá trình thực hành sử dụng phần mềm và hỗ trợ chuyên gia quốc tế khi cần thiết trong thời gian diễn ra Khóa tập huấn lần thứ hai*	05 ngày	Tháng 8/2013
Tổng số ngày làm việc	20 ngày	

* Nếu Dự án yêu cầu

Hạn nộp số liệu lần 1: không muộn hơn 17h00 (giờ Hà Nội), **thứ Sáu, ngày 31 tháng 5 năm 2013** (để Viện CLPT và chuyên gia quốc tế cho ý kiến đóng góp để hoàn thiện);

Hạn nộp số liệu lần 2 (sau khi bổ sung, chỉnh sửa theo góp ý của Viện CLPT và chuyên gia quốc tế): không muộn hơn 17h00 (giờ Hà Nội), **thứ Tư, ngày 12 tháng 6 năm 2013.**

6. Sản phẩm cuối cùng

Sản phẩm cuối cùng của chuyên gia tư vấn trong nước là toàn bộ số liệu dân số và phát triển phục vụ cho việc soạn thảo tài liệu tập huấn sử dụng phần mềm dự báo dân số và phân tích mối quan hệ giữa dân số và phát triển về một số khía cạnh đã được xác định (như đề cập trong mục **4. Phạm vi công việc** ở trên).

Các số liệu cung cấp cho chuyên gia quốc tế phải có nguồn gốc đầy đủ, rõ ràng, đáng tin cậy (nêu rõ nguồn số liệu, năm). Trong trường hợp có các số liệu khác nhau đối với cùng một chỉ tiêu, chuyên gia cần chỉ rõ số liệu nào là số liệu chính thức được các cơ quan chính phủ sử dụng.

7. Yêu cầu về trình độ và kinh nghiệm đối với chuyên gia tư vấn

- Có trình độ tối thiểu là Cử nhân về Dân số học, Thống kê, Kinh tế lao động, Kinh tế phát triển hoặc khoa học xã hội, Lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hoặc lĩnh vực có liên quan;
- Có tối thiểu 10 năm kinh nghiệm nghiên cứu về các lĩnh vực dân số và phát triển;
- Có kỹ năng giao tiếp, trình bày tốt;

- Đọc, viết, nói tiếng Việt và tiếng Anh tốt và có kinh nghiệm làm việc trực tiếp (không thông qua phiên dịch) với chuyên gia quốc tế trong lĩnh vực dân số và phát triển;
- Có khả năng đáp ứng yêu cầu về thời hạn giao nộp sản phẩm nghiên cứu và tư vấn đã được kiểm chứng;
- Ưu tiên cho người đã có kinh nghiệm thực hành và sử dụng phần mềm Spectrum, DemProj, Rapid trong dự báo dân số và các mối quan hệ DS-PT hoặc những công việc tương tự.

8. Trách nhiệm của các bên liên quan

Chuyên gia tư vấn trong nước sẽ chịu trách nhiệm trước Viện Chiến lược phát triển về chất lượng công việc tư vấn và đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng yêu cầu và thời hạn quy định trong TOR này và theo yêu cầu của chuyên gia quốc tế trong việc cung cấp tài liệu, số liệu.

Viện Chiến lược phát triển sẽ cung cấp các thông tin/tài liệu/số liệu cần thiết để chuyên gia tham khảo, sử dụng trong quá trình hỗ trợ chuyên gia quốc tế, thu thập, xử lý số liệu và làm việc với chuyên gia quốc tế. Viện cũng sẽ hỗ trợ chuyên gia trong nước trong việc liên lạc với các cơ quan và cá nhân có liên quan để tìm kiếm các tài liệu và thông tin cần thiết cho nghiên cứu.

9. Thanh toán phí tư vấn

Ban Quản lý Dự án sẽ chi trả tiền công cho chuyên gia tư vấn trong nước cho 15-20 ngày làm việc thực tế theo Hướng dẫn hiện hành của LHQ-EU về chi phí địa phương trong Hợp tác phát triển với Việt Nam. Phí tư vấn đã bao gồm 10% thuế thu nhập cá nhân.

Tạm ứng lần 1: 30% tổng kinh phí tư vấn trong vòng 15 ngày sau khi hoàn thành thu thập, xử lý và giao nộp số liệu theo yêu cầu của chuyên gia quốc tế cho Viện Chiến lược phát triển và chuyên gia quốc tế và được Viện và chuyên gia quốc tế chấp nhận;

Tạm ứng lần 2: 40% tổng kinh phí tư vấn tư vấn trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc Khóa tập huấn lần thứ nhất;

Thanh toán lần cuối: 30% số kinh phí còn lại trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc Khóa tập huấn lần thứ hai (05 ngày) dự kiến sẽ tổ chức vào tháng 8 năm 2013 (nếu có yêu cầu), hoặc phần kinh phí còn lại (tương đương phí tư vấn 01 ngày trong tổng số phí tư vấn của 15 ngày) sau khi kết thúc việc rút kinh nghiệm của Khóa tập huấn lần thứ nhất nếu Dự án không có yêu cầu tư vấn trong nước hỗ trợ các học viên trong quá trình thực hành phần mềm trong khóa tập huấn lần thứ hai.

Phụ lục 2

BIỂU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT

Hợp phần Dự án VNM8P01 “Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội”

Gói thầu 1: Thu thập và cung cấp số liệu của Việt Nam và hỗ trợ chuyên gia quốc tế theo yêu cầu để chuẩn bị tài liệu tập huấn cho Khóa tập huấn về “Sử dụng phần mềm nhân khẩu học dành cho dự báo dân số và mối quan hệ giữa các biến dân số và một số khía cạnh của phát triển” và hỗ trợ học viên thực hành sử dụng phần mềm dự báo và hỗ trợ chuyên gia quốc tế trong thời gian tiến hành Tập huấn

Nhà thầu:

Người đánh giá: **Ngày:**.....

1. Trình độ, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của nhà thầu

	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Mức đáp ứng	Hệ số	Nhà thầu A		Nhà thầu B		Nhà thầu C		Ghi chú/Lý do
					Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	
1.1	Chuyên ngành được đào tạo (đại học, thạc sỹ, tiến sỹ)	10	Phù hợp ở bậc ThS, TS	$r=0.9-1$							
			Phù hợp ở bậc ĐH	$r=0.7-0.8$							
			Tương đối phù hợp	$r = 0.5-0.6$							
			Không phù hợp	$r = 0-0.2$							
1.2	Kinh nghiệm công tác (số năm công tác)	5	10-20 năm	$r= 0.8$							
			Trên 20 năm	$r=1$							
1.3	Kinh nghiệm công tác liên quan đến dân số và phát triển (số năm công tác)	10	10-20 năm	$r= 0.7-0.8$							
			Trên 20 năm - 30 năm	$r=0.9$							
			Trên 30 năm	$r= 1$							
1.4	Kinh nghiệm sử dụng các phần mềm dự báo dân số	10	Nhiều	$r= 0.9-1$							
			Trung bình	$r= 0.6-0.8$							
			Ít	$r= 0.3-0.5$							
			Không có	$r=0$							

1.5	Kinh nghiệm tư vấn trong lĩnh vực dân số và phát triển (chương trình, dự án quốc tế và trong nước)	10	Cả quốc tế và trong nước	r=0.8-1							
			Chi quốc tế	r=0.5-0.7							
			Chi trong nước	r=0.5-0.7							
			Không có	r=0							
Cộng mục 1		45									

2. Cách tiếp cận, phương pháp luận, kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ tư vấn

	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Mức đáp ứng	Hệ số	Nhà thầu A		Nhà thầu B		Nhà thầu C		Ghi chú/Lý do
					Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	
2.1	Cách tiếp cận	10	Hợp lý	r=0.8-1							
			Tương đối hợp lý	r= 0.5-0.7							
			Không hợp lý	r=0-0.2							
2.2	Phương pháp luận	10	Phù hợp	r=0.8-1							
			Tương đối phù hợp	r= 0.5-0.7							
			Không phù hợp	r=0-0.2							
2.3	Kế hoạch chi tiết	10	Hợp lý	r=0.8-1							
			Tương đối hợp lý	r= 0.5-0.7							
			Không hợp lý	r=0-0.2							
Cộng mục 2		30									

3. Kỹ năng giao tiếp, trình bày, làm việc theo nhóm và khả năng đáp ứng thời hạn giao nộp sản phẩm

	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Mức đáp ứng	Hệ số	Nhà thầu A		Nhà thầu B		Nhà thầu C		Ghi chú/Lý do
					Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	
3.1	Kỹ năng giao tiếp, trình bày bằng tiếng Việt	6	Tốt	r = 0.9-1							
			Khá	r = 0.7-0.8							
			Trung bình	r = 0.5-0.6							
			Kém	r = 0-0.2							

3.2	Kỹ năng giao tiếp, trình bày bằng tiếng Anh	7	Tốt	$r = 0.9-1$						
			Khá	$r = 0.7-0.8$						
			Trung bình	$r = 0.5-0.6$						
			Kém	$r = 0-0.2$						
3.3	Kỹ năng làm việc theo nhóm	6	Tốt	$r = 0.9-1$						
			Khá	$r = 0.7-0.8$						
			Trung bình	$r = 0.5-0.6$						
			Kém	$r = 0-0.2$						
3.4	Khả năng đáp ứng thời hạn giao nộp sản phẩm	6	Tốt	$r = 0.9-1$						
			Khá	$r = 0.7-0.8$						
			Trung bình	$r = 0.5-0.6$						
			Kém	$r = 0-0.2$						
Tổng 3		25								

	Điểm tối đa	Nhà thầu A		Nhà thầu B		Nhà thầu C	
		Điểm đạt được	% tổng số điểm	Điểm đạt được	% tổng số điểm	Điểm đạt được	% tổng số điểm
Cộng mục 1	45	-		-		-	
Cộng mục 2	30						
Cộng mục 3	25						
Tổng số	100						

Chữ ký của người đánh giá: